

Đội tuyển trẻ CVHN 2020 - Giải đấu tập số 1

Posledná aktualizácia 24.05.2020 16:40:16

Konečné poradie po 9 kolách

Por.	Č.	T	Meno	FED	Body	TB1	TB2	TB3
1	62		Nguyễn Kim Khánh Hưng	C00	8	35,5	38	0
2	1		Anh Phụ trách 1	C10	7,5	37	36,5	0
3	2		Anh Phụ trách 2	C10	7,5	33	33,5	0
4	17		Lê Anh Tú	C00	7	41,5	39	0
5	63		Triệu Gia Huy	C00	6,5	40,5	35,5	0
6	22		Nguyễn Bình Vy	C02	6,5	36,5	29,5	0
7	3		Anh Phụ trách 3	C10	6,5	33	26,5	0
8	31		Nguyễn Huỳnh Minh Thiên	C08	6	44,5	32	0
9	9		Đầu Khương Duy	C04	6	39	29,5	0
10	44		Nguyễn Vương Tùng Lâm	C04	6	38	31,5	0
11	54		Vũ Nguyễn Bảo Linh	C00	6	37	27	0
12	49		Thân Văn Khang	C02	6	34,5	28	0
13	20		Ngô Ngọc Châu	C02	5,5	38,5	30,5	0
14	53		Trần Thái Anh	C00	5,5	38,5	30	0
15	10		Đinh Nho Kiệt	C04	5	44	30,5	0
16	39		Nguyễn Tạ Minh Huy	C00	5	40	23	0
17	47		Phạm Trường Phú	C04	5	38	29,5	0
18	16		Khoa Hoàng Anh	C00	5	33,5	28	0
19	23		Nguyễn Đức Thịnh	C00	5	33,5	17	0
20	65		Nguyễn Thái An B	C00	5	32	22	0
21	46		Phạm Huy Đức	C02	4,5	43,5	22,5	0
22	57		Vũ Mỹ Linh	C04	4,5	41	23	0
23	48		Tổng Hải Anh	C04	4,5	38,5	27	0
24	58		Nguyễn Nghĩa Gia Bình	C02	4,5	38,5	18,5	0
25	51		Trần Đăng Minh Quang	C08	4	49	24	0
26	36		Nguyễn Ngọc Diệp	C02	4	42,5	20	0
27	21		Ngô Xuân Phú	C00	4	42	23	0
	56		Trần Việt Tùng	C00	4	42	23	0
29	45		Phạm Đăng Minh	C04	4	42	20	0
30	55		Vương Sơn Hải	C02	4	41,5	18,5	0
31	35		Nguyễn Nghĩa Gia An	C04	4	41,5	18,5	0
32	8		Dương Vũ Anh	C04	4	39	18,5	0
33	67		Nguyễn Mạnh Đức	C04	4	39	16	0
34	13		Đỗ Quang Minh	C02	4	39	12,5	0
35	33		Nguyễn Khánh Lâm	C02	4	38,5	20,5	0
36	4		Anh Phụ trách 5	C10	4	38,5	11	0
37	27		Nguyễn Hoàng Khánh	C02	4	38	25,5	0
38	11		Đinh Phúc Lâm	C00	4	37,5	17	0
39	64		Nguyễn Đức Dũng	C06	4	35,5	18	0
40	29		Nguyễn Hoàng Minh	C00	4	34,5	17	0
41	42		Nguyễn Trần Đức Anh	C00	4	33	18	0
42	61		Nguyễn Trường An Khang	C00	4	32	23	0
43	5		Anh Phụ trách 4	C10	4	30,5	12	0
44	25		Nguyễn Hoàng Bách	C02	3,5	49,5	22,5	0
45	15		Kiều Bích Thủy	C08	3,5	45,5	15,5	0
46	30		Nguyễn Hồng Nhung	C06	3,5	44,5	15,5	0
47	26		Nguyễn Hoàng Hiệp	C06	3,5	41	19	0
48	7		Cần Chí Thành	C04	3,5	39,5	19	0
49	59		Đào Minh Khánh	C04	3,5	39	16	0
50	14		Hoàng Minh Hiếu	C08	3	48	18	0
51	6		Bùi Quang Minh	C02	3	45,5	9	0
52	50		Trần Đăng Minh Đức	C06	3	43,5	17	0
53	43		Nguyễn Trần Hải An	C02	3	42,5	19	0
54	18		Lưu Quốc Việt	C06	3	38,5	11,5	0
55	24		Nguyễn Hiếu Yển	C00	3	34,5	15	0
56	52		Trần Ngô Mai Linh	C00	3	32	18	0

57	12	Đỗ Hoàng Hải	C04	2,5	43	11,5	0
58	34	Nguyễn Minh Trà	C02	2	40	15	0
59	28	Nguyễn Hoàng Khôi	C00	2	32	11	0
60	32	Nguyễn Huỳnh Thiên Thanh	C00	2	32	6	0
61	38	Nguyễn Tạ Minh Hà	C00	2	30,5	12	0
62	41	Nguyễn Thị Minh Thư	C08	1	46,5	4,5	0
63	37	Nguyễn Phi Hồng	C00	1	35	6	0
64	40	Nguyễn Thái An A	C00	1	30	4	0
65	68	Anh phụ trách 6	C10	0	40,5	0	0
66	19	Ngô Đức Trí	C08	0	40	0	0
67	60	Đỗ Quốc Anh	C02	0	38,5	0	0
68	66	Ngô Đức Anh	C00	0	38	0	0

poznámka

Tie Break1: Buchholz Tie-Breaks (variabel with parameter)

Tie Break2: Fide Tie-Break

Tie Break3: Direct Encounter (The results of the players in the same point group)

Hľadaj všetky podrobnosti turnaja pod <http://chess-results.com/tnr527478.aspx?lan=4>

Chess-Tournament-Results-Servers: Chess-Results